KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: Bài 113. **oa, oe**

Tiết chương trình: 255, 256

Thời gian thực hiện: **10/2/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa**, vần **oe**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn.**

- Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **choè** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Máy tính, máy chiếu. Bảng phụ, thẻ để làm BT lựa chọn.

2/ HS: sgk, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát “Chú ếch con”  **b/ Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học.  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.**  **\* Dạy vần oa**  - GV giới thiệu vần oa  - Gọi HS phân tích vần oa  - GV đánh vần, đọc trơn.  - YC HS đánh vần, đọc trơn  - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì?  - Gọi HS phân tích tiếng loa  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)  **\*** **Dạy vần oe ( dạy tương tự như vần oa)**  **Hoạt động 2: Luyện tập**  ***\* Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **oa**? Tiếng nào có vần **oe**?)  - Xác định YC / Đọc các từ ngữ (1 HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: hoa sen, tròn xoe...). Tìm tiếng có vần **oa**, vần **oe**. / 2 HS báo cáo kết quả (HS 1 nói tiếng có vần **oa**. HS 2 nói tiếng có vần **oe**).  - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng **hoa** có vần **oa**. Tiếng **xoe** có vần **oe**,...  ***\* Tập viết*** (bảng con - BT 4)  a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học.  b) Viết vần: **oa, oe**  - 1 HS đọc vần **oa**, nói cách viết.  - GV vừa viết vần **oa**, vừa hướng dẫn; chú ý nét nối giữa **o** và **a**. / Làm tương tự với vần **oe**.  - Cả lớp viết bảng con: **oa, oe** (2 lần).  c) Viết tiếng: (cái) **loa**, (chích) **choè**  - GV vừa viết mẫu tiếng **loa** vừa hướng dẫn, chú ý chữ l cao 2,5 li. Làm tương tự với **chích choè**; dấu huyền đặt trên **e**.  - Cả lớp viết: (cái) **loa**, (chích) **choè** (2 lần).  ***Hoạt động 3: Tập đọc*** (BT 3)  a) GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, giới thiệu hình ảnh hoa hồng, hoa cúc đại đoá mập, khoẻ, hoa loa kèn nở như chiếc loa xinh.  b) GV đọc mẫu: gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả (khoe sắc, mập, khoẻ, thô, nép sát, bật nở, toả hương). Giải nghĩa từ: **thô** (to, nhìn không đẹp); **ngậm nụ** (nụ hoa chúm chím, sắp nở).  c) Luyện đọc từ ngữ: **hoa loa kèn, muôn hoa khoe sắc, cúc đại đoá, xoè, khoẻ, nắng mai, nép sát, ngậm nụ, thì thầm, bật nở, toả hương**.  d) Luyện đọc câu  - GV cùng HS đếm số cầu của bài. / GV chỉ từng câu, 1 HS đọc, cả lớp đọc (đọc liền câu 3 và 4).  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). Chú ý nghỉ hơi ở câu cuối: Những đoá hoa ... xinh xắn / bắt đầu toả hương.  e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC. / 1 HS đọc 2 ý của BT.  - YC HS làm bài.  - HS viết ý lựa chọn vào thẻ, giơ thẻ. / Đáp án: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn...). Ý a sai (Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê...). Để ý a đúng, cần sửa là: Loa kèn không muốn nở vì sợ hoa hồng chê...  - Cả lớp đọc: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở).  **\*Củng cố và dặn dò (5’)**  - Chuẩn bị bài học sau: bút, vở, SGK  - Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS quan sát, trả lời.  - HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS đọc, làm bài.  - HS đọc.  - HS đọc  - HS viết.  - HS quan sát.  - HS viết.  - HS quan sát  - HS viết  - HS quan sát.  - HS nghe.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS đọc  - HS đọc  - HS nghe. | **-GV gợi mở cho HS chậm phân tích vần oa, oe** |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**